

Mê Linh, ngày 29 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7, 9 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2021. Về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự: Tranh chấp về giao dịch dân sự (yêu cầu trả tiền chuyển nhượng cổ phần) thụ lý số 57/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Lại Đức N**, sinh năm 1982.

HKTT: X16A, CN, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: N 03, N22, N142, đường CN, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Cty Luật TNHH HH**.

Đại diện theo pháp luật: Lê H – Chức vụ: Giám đốc. Đại chỉ: Số 31, VNP, phường LH, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Đại diện tham gia tố tụng: Ông Đinh Hà Q, sinh 1999; HKTT: Phường GC, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ. Đại chỉ: S31, VNP, phường LH, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Ông **Đỗ Văn L**, sinh năm 1959.

Nơi ĐKKHKT: X11, xã TĐ, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: X11, xã TĐ, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Hoa Thị Thanh M**, sinh năm 1983 (vợ ông N).

HKTT: X16A, CN, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: N 03, N22, N142, đường CN, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2/ Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1962 (vợ ông L).

Nơi ĐKKHKT: X11, xã TĐ, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: X11, xã TĐ, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1/ *Về số tiền nợ*: Ngày 25/10/2015, vợ chồng ông Đỗ Văn L và vợ chồng ông Lại Đức N lập “Văn bản về chuyển nhượng cổ phần”; trong văn bản ghi vợ chồng ông Đỗ Văn L nợ vợ chồng ông Lại Đức N số tiền 1.510.000.000 (Một tỷ, năm trăm mười triệu) đồng. Thời gian trả làm 05 đợt, đợt trả cuối cùng là ngày 31/12/2016.

2/ *Về số tiền đã trả*: Tính đến hết ngày 21/12/2021, vợ chồng ông Đỗ Văn L đã trả vợ chồng ông Lại Đức N số tiền là: 863.000.000 (Tám trăm, sáu mươi ba triệu) đồng.

3 *Về số tiền còn nợ*: Tính đến hết ngày 21/12/2021, vợ chồng ông Đỗ Văn L còn nợ vợ chồng ông Lại Đức N số tiền là: 647.000.000 (Sáu trăm, bốn mươi bảy triệu) đồng.

4/ *Thời gian trả nợ*: Vợ chồng ông Đỗ Văn L thanh toán trả nợ vợ chồng ông Lại Đức N số tiền còn nợ gốc: 647.000.000 (Sáu trăm, bốn mươi bảy triệu) đồng, trả trong vòng 01 tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật; nếu vợ chồng ông Đỗ Văn L không trả số tiền còn nợ gốc trong thời hạn trên thì vợ chồng ông L phải trả lãi trên nợ gốc từ tháng 02/2021 đến khi trả hết nợ gốc (Lãi suất theo qui định của bộ luật dân sự là 10%/năm).

5/ *Về án phí dân sự sơ thẩm*: 14.940.000 đồng; hai bên thỏa thuận mỗi bên chịu $1/2 = 7.470.000$ đồng, để sung công quỹ nhà nước.

- Ông Đỗ Văn L phải chịu 7.470.000 đồng, tiền án phí để sung công quỹ nhà nước, nhưng được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; “Khoản 1. Những trường hợp sau đây được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí:...đ)...người cao tuổi..”; Theo Điều 2 Luật người cao tuổi “người cao tuổi được qui định trong luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên”.

- Ông Lại Đức N phải chịu 7.470.000 đồng, tiền án phí để sung công quỹ nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.706.000 đồng theo biên lai thu số AA/2020/0020256 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Ông N được trả lại số tiền 13.236.000 (Mười ba triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn) đồng.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Mê Linh.
- Tòa án TP Hà Nội.
- Chi cục THA DS huyện Mê Linh
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu án

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH

Thẩm phán